TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 11/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tuyết.

- Ông Thái Văn Tuấn.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Hoàng Kim Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Đăng C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần: Hội trường UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 23/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 29/5/2025, đối với các bị cáo:

- Đoàn Minh T (tên gọi khác: Boy); sinh ngày 22/3/1991, tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 26/01/2018 đã chấp hành án xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- Vũ Quang P; sinh ngày 27/4/1997, tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKTT: Số

A đường A, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang T1 và bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Minh H, sinh năm 1996, nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Văn A, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Trung N, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Số F T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT: Số B đường C, phường F, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Trọng Â, sinh năm 1962; nơi ĐKHKTT: Số A đường Q; phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Nguyễn Trần Duy N1, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Khu Phố I, T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Điền Ngọc D (tên gọi khác: B), sinh năm 1967; nơi ĐKHKTT: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/11/2024, qua kiểm tra hành chính, Công an huyện H tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Đoàn Minh T, Vũ Quang P, Phạm Minh H, Trần Trung N, Nguyễn Đình T2 và một số người khác đang tạm trú tại nhà ông Trần Văn A ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, phát hiện H dương tính với chất ma túy loại Morphine nên Công an mời về trụ sở làm việc, sau đó H trở về lại nhà ông A.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xuống phòng của N ở khu vực tầng hầm nhà ông A thì gặp N, H và T2 đang ngồi trước phòng. Lúc này, giữa T

và H xảy ra mâu thuẫn và có lời qua tiếng lại liên quan đến việc H cho rằng T nói H sử dụng ma túy, H khẳng định mình không sử dụng ma túy và việc dương tính với ma tuý là do H sử dụng thuốc điều trị cảm cúm. Sau đó, H đi vào phòng ở lấy 01 con dao cầm ở tay để đe dọa T nhưng được T2 và N can ngăn. Bị H cầm dao đe dọa, T chạy về phía khu vực bếp nhà ông A thì gặp P, T nói với P là H đòi chém T, nghe vậy P đi cùng T đến phòng của H. Khi gần đến nơi, thấy H trên tay vẫn đang cầm dao, T và P cùng lấy 02 cái kéo cắt cây trong thùng nhựa nằm ở góc tường của xưởng cơ khí cầm trên tay thì T2 và N can ngăn. Lúc này, giữa H với T và P vẫn tiếp tục có lời qua tiếng lại, H có lời nói thách thức T và P. Do bực tức, T và P đẩy T2 và N ra, cầm kéo xông đến vị trí của H, H lùi lại đến gần vị trí tủ nhôm sát bờ tường của xưởng may, T cầm kéo tiến đến đứng phía trước bên trái H, còn P cầm kéo tiến đến đứng đối diện với H với mục đích cùng đánh gây thương tích cho H. Lúc này, T dùng tay phải cầm vào cán kéo chém 01 nhát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng sườn bên trái của H. P thấy H bị T đánh bị thương nên dừng lại không đánh H. H bị thương và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q để điều trị, đến ngày 18/12/2024 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/KLTTCT-TTPY ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh H tại thời điểm giám định là 72%.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HL ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Đoàn Minh T, Vũ Quang P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/12/2024; xử phạt bị cáo Vũ Quang P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/02/2025. Về dân sự: Các bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 810.000.000 đồng, trong đó bị cáo Đoàn Minh T bồi thường 740.000.000 đồng, bị cáo Vũ Quang P bồi thường là 70.000.000 đồng, các bên không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 cái kéo là công cụ phạm tội. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Minh T, Vũ Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào chiều tối ngày 27/11/2024, tại nhà ông Trần Văn A, thuộc thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, do có mâu thuẫn từ trước, Đoàn Minh T và Vũ Quang P đã có hành vi dùng kéo để cùng tấn công gây thương tích cho Phạm Minh H. Đoàn Minh T đã dùng kéo chém 01 nhát vào vùng sườn bên trái của Phạm Minh H. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Minh H do hành vi gây thương tích gây ra là 72%. Hai cây kéo mà T và P dùng để chém Phạm Minh H là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi gây thương tích mà các bị cáo Đoàn Minh T, Vũ Quang P gây ra đối với Phạm Minh H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung dẫn chiếu tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là dùng hung khí nguy hiểm, để xét xử bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, xâm hại sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đoàn Minh T là người thực hành tích cực, đã trực tiếp dùng kéo chém vào vùng sườn trái của H, gây thương tích cho H.

Bị cáo Vũ Quang P có vai trò là người giúp sức. Khi nghe Đoàn Minh T nói H đòi chém T, P đã đi cùng T đến gặp H. Thấy H đang cầm dao, P đã cầm kéo để cùng với T đánh lại H. Tuy Phước chưa trực tiếp gây thương tích cho H nhưng việc P đồng ý đi cùng T đến gặp H, cầm kéo cùng T đánh lại H, đã giúp sức về mặt tinh thần cho T để T dùng kéo trực tiếp chém, gây thương tích cho H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân: Tại bán án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016, bị cáo Đoàn Minh T đã bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/01/2018, bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại với số tiền 740.000.000 đồng. Bị hại đã có đơn xin bãi

nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phía bị hại Phạm Minh H cũng có lỗi vì đã có lời nói thách thức và cầm dao đe dọa trước. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

Bị cáo Vũ Quang P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại đã có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có lỗi vì đã gây gổ và cầm dao đe dọa trước. Bị cáo Vũ Quang P có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người giúp sức thứ yếu trong vụ án nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với Phạm Minh H, quá trình điều tra xác định hành vi của H là gây rối trật tự công cộng có mang theo đồ vật có khả năng sát thương, vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển vụ việc và các tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Đoàn Minh T đã tác động để mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị K bồi thường cho bị hại số tiền 740.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Quang P đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường là 810.000.000 đồng. Các bên không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Hai cái kéo mà các bị cáo dùng để đánh bị hại là tài sản của ông Trần Văn A, đã được thu giữ trong quá trình điều tra và là công cụ phạm tội, ông A không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đoàn Minh T (tên gọi khác: B1) được áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Quang P được áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh T (tên gọi khác: B1), Vũ Quang P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Minh T (tên gọi khác: B1) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2024.

- Bị cáo Vũ Quang P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/02/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cái kéo có chiều dài 62 cm, phần lưỡi kéo dài 28 cm, làm bằng kim loại, hai lưỡi kéo được chốt cố định với nhau, bản nơi rộng nhất của mỗi lưỡi kéo rộng 3,5 cm, phần cán làm bằng kim loại và được bọc một phần bằng cao su, tình trạng: đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Đoàn Minh T, Vũ Quang P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương